**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2018 – 2019 MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN – KHỐI: 6**

**I. LÝ THUYẾT:**

**Bài 1: LỄ ĐỘ**

**a) Lễ độ** là cách cư xử đúng mực khi giao tiếp.

**b) Biểu hiện:**

* Thể hiện sự tôn trọng, quý mến người khác.
* Thể hiện người có văn hóa, đạo đức.

**c) Ý nghĩa:**

Lễ độ giúp cho:

* Quan hệ với mọi người tốt đẹp.
* Xã hội văn minh, tiến bộ.

**Bài 2: BIẾT ƠN**

**a) Biết ơn:**

* + - * + Bày tỏ thái độ trân trọng, tình cảm.
        + Làm những việc đền ơn, đáp nghĩa.

**b) Ý nghĩa:**

* + - * + Tạo mối quan hệ xã hội tốt đẹp.
        + Làm đẹp nhân cách con người.

**Bài 3: TÔN TRỌNG KỶ LUẬT**

**a) Tôn trọng kỷ luật:**

* + - * + Biết tự giác chấp hành những quy định chung ở mọi lúc, mọi nơi.
        + Chấp hành sự phân công của tập thể.

**b) Ý nghĩa :**

* + - * + Duy trì nề nếp, kỉ cương của gia đình và xã hội.
        + Bảo vệ lợi ích của cộng đồng và bản thân.

**Bài 4:** **LỊCH SỰ - TẾ NHỊ**

**a) Lịch sự, tế nhị:**

* + - * + Lịch sự: những cử chỉ, hành vi đúng mực trong giao tiếp ứng xử.
        + Tế nhị: sự khéo léo, nhã nhặn trong giao tiếp ứng xử.

**b) Biểu hiện:**

* + - * + Thể hiện ở lời nói và hành vi giao tiếp;
        + Hiểu biết cách xử sự trong quan hệ giữa người với người.

**c) Ý nghĩa:**

Thể hiện ngưới có văn hóa, có đạo đức.

**II.BÀI TẬP TÌNH HUỐNG:**

**- Tham khảo các bài tập tình huống SGK - Sách Thực hành**

**- Các tình huống thực tiễn trong cuộc sống**

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2018 – 2019 MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN – KHỐI: 7**

**I. LÝ THUYẾT:**

**Bài 1: TỰ TRỌNG**

***1. Tự trọng*** là biết coi trọng và giữ gìn phẩm cách, biết điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với các chuẩn mực xã hội.

***2. Biểu hiện:***

Cư xử đàng hoàng, đúng mực, biết giữ lời hứa và luôn làm tròn nhiệm vụ.

***3. Ý nghĩa:***

* + - * + Giúp ta có nghị lực vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.
        + Nâng cao phẩm giá, uy tín cá nhân.
        + Được sự quý trọng của mọi người.

**Bài 2: YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI**

***1. Thế nào là yêu thương con người ?***

Yêu thương con người là quan tâm, giúp đỡ, làm những điều tốt đẹp cho người khác, nhất là những người gặp khó khăn, hoạn nạn.

***2. Ý nghĩa :***

Người có lòng yêu thương được mọi người quý mến, kính trọng.

**Bài 3: TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO**

***1. Thế nào là tôn sư trọng đạo?***

a) Tôn sư: Tôn trọng, kính yêu và biết ơn đối với những người làm thầy giáo, cô giáo (đặc biệt đối với những thầy cô đã dạy mình) ở mọi lúc mọi nơi.

b) Trọng đạo:

* + - * + Coi trọng những điều thầy dạy;
        + Trọng đạo lý làm người.

***2. Biểu hiện:***

* + - * + Tình cảm, thái độ làm vui lòng thầy cô.
        + Hành động thăm hỏi, đền ơn đáp nghĩa.

***3. Ý nghĩa:***

* + - * + Là truyền thống quý báu của dân tộc.
        + Là nét đẹp trong tâm hồn của mỗi con người.

**Bài 4: XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA**

***1. Gia đình văn hóa là gì ?***

* + - * + Gia đình hoà thuận, hạnh phúc, tiến bộ;
        + Thực hiện kế hoạch hóa gia đình;
        + Đoàn kết với xóm giềng;
        + Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

***2. Để xây dựng gia đình văn hoá, mỗi người cần :***

* + - * + Thực hiện tốt bổn phận, trách nhiệm;
        + Sống giản dị, lành mạnh;
        + Không sa vào tệ nạn xã hội.

***3. Ý nghĩa :***

* + - * + Gia đình là tổ ấm, nuôi dưỡng, giáo dục con người.
        + Gia đình bình yên thì xã hội ổn định, văn minh, tiến bộ.

***4. Trách nhiệm:***

* + - * + Sống lành mạnh, giản dị
        + Chăm ngoan học giỏi
        + Kính trọng giúp đỡ ông bà cha mẹ
        + Thương yêu anh chị em
        + Không làm điều gì tổn hại đến danh dự gia đình.

**II.BÀI TẬP TÌNH HUỐNG:**

**- Tham khảo các bài tập tình huống SGK - Sách Thực hành**

**- Các tình huống thực tiễn trong cuộc sống.**

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2018 – 2019 MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN – KHỐI: 8**

**I. LÝ THUYẾT:**

**Bài 1: XÂY DỰNG TÌNH BẠN TRONG SÁNG LÀNH MẠNH**

**1. Thế nào là tình bạn trong sáng ?**

*a) Tình bạn* là tình cảm gắn bó giữa hai hoặc nhiều người cùng giới hoặc khác giới trên cơ sở hợp nhau về tính tình, sở thích hoặc quan niệm sống…

*b) Đặc điểm cơ bản của tình bạn trong sáng, lành mạnh là:*

* + - * + Phù hợp quan niệm sống
        + Bình đẳng và tôn trọng nhau
        + Chân thành, tin cậy và có trách nhiệm với nhau
        + Thông cảm, đồng cảm sâu sắc với nhau

**2. Ý nghĩa :**

Tình bạn trong sáng, lành mạnh giúp:

* + - * + Cuộc sống ấm áp, tự tin hơn;
        + Biết tự hoàn thiện để sống tốt hơn.

**3. Rèn luyện :** Để xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh cần phải có thiện chí từ hai phía.

**Bài 2: TÔN TRỌNG VÀ HỌC HỎI CÁC DÂN TỘC KHÁC**

**1. Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác** là :

* + - * + Tôn trọng chủ quyền, lợi ích và nền văn hóa của các dân tộc.
        + Tìm hiểu và tiếp thu những điều tốt đẹp trên mọi lĩnh vực.
        + Luôn thể hiện lòng tự hào dân tộc chính đáng.

**2. Ý nghĩa :**

* + - * + Thành tựu của mỗi dân tộc là vốn quí của loài người.
        + Tạo điều kiện để nước ta phát triển nhanh và phát triển bản sắc dân tộc.

**3. Trách nhiệm của học sinh:**

* + - * + Tích cực học tập, tìm hiểu đời sống và nền văn hóa của các dân tộc
        + Tiếp thu một cách có chọn lọc, phù hợp với hoàn cảnh và truyền thống dân tộc ta.

**Bài 3**: **TỰ LẬP**

**1. Thế nào là tự lập ?**

***a) Tự lập* là :**

* + - * + Tự làm lấy, tự giải quyết lấy công việc, tự tạo dựng cho cuộc sống của mình;
        + Không trông chờ, dựa dẫm vào người khác

***b) Biểu hiện:***

* + - * + Sự tự tin bản lĩnh cá nhân trước thử thách, khó khăn;
        + Có ý chí, nỗ lực vươn lên trong cuốc sống.

**2. Ý nghĩa :**

Người có tính tự lập:

* + - * + Sẽ thành công trong cuộc sống;
        + Được mọi người kính trọng.

**3. Học sinh cần rèn luyện tính tự lập** trong học tập, công việc và sinh hoạt hàng ngày.

**Bài 4: LAO ĐỘNG TỰ GIÁC VÀ SÁNG TẠO**

**1. Thế nào là lao động tự giác và sáng tạo ?**

* + - * + Lao động tự giác: chủ động làm việc, không đợi ai nhắc nhở hoặc áp lực từ bên ngoài
        + Lao động sáng tạo: luôn suy nghĩ, cải tiến, tìm tòi tới cái mới, cách giải quyết mới đạt hiệu quả cao nhất

**2. Ý nghĩa:**

* + - * + Đây là yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;
        + Tiếp thu được kiến thức, kĩ năng ngày càng thiết thực;
        + Phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân được hoàn thiện;
        + Chất lượng và hiệu quả học tập, lao động không ngừng được nâng cao.

**3. Trách nhiệm của học sinh :** cần có kế hoạch rèn luyện học tập tự giác và học tập sáng tạo.

**II.BÀI TẬP TÌNH HUỐNG:**

**- Tham khảo các bài tập tình huống SGK - Sách Thực hành**

**- Các tình huống thực tiễn trong cuộc sống**

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2018 – 2019 MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN – KHỐI: 9**

**I. LÝ THUYẾT:**

**Bài 1: CHÍ CÔNG VÔ TƯ**

**1. Chí công vô tư là gì ?**

Là sự công bằng, không thiên vị, giải quyết công việc theo lẽ phải, đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân.

**2. Vì sao phải chí công vô tư ?**

* + - * Làm cho đất nước giàu mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
      * Được mọi người tin cậy, kính trọng.

**3. Rèn luyện**

* + - * Ủng hộ, quý trọng người chí công vô tư.
      * Phê phán những biểu hiện thiếu chí công vô tư
      * Luôn thể hiện hành vi chí công vô tư trong cuộc sống.

**Bài 2: BẢO VỆ HÒA BÌNH**

**1. Thế nào là bảo vệ hòa bình ?**

***a) Hòa bình:***

* + - * Là tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang;
      * Là mối quan hệ hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng, hợp tác giữa các quốc gia- dân tộc, giữa con người với con người;
      * Là hạnh phúc và khát vọng của toàn nhân loại.

***b) Bảo vệ hòa bình:***

* + - * Là giữ gìn cuộc sống xã hội bình yên;
      * Là giải quyết vấn đề mâu thuẫn, xung đột giữa các dân tộc, tôn giáo và quốc gia bằng thương lượng, đàm phán.

**2. Vì sao phải bảo vệ hòa bình ?**

Vì:

* + - * Xung đột vũ trang, chiến tranh vẫn còn xảy ra nhiều nơi trên thế giới;
      * Hoà bình mang lại cuộc sống thanh bình, hạnh phúc, ấm no

**3. Trách nhiệm bảo vệ hòa bình.**

* + - * Xây dựng mối quan hệ tôn trọng, thân thiện giữa người với người;
      * Thiết lập mối quan hệ hiểu biết, bình đẳng, hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc và các quốc gia trên thế giới.

**Bài 3: KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA DÂN TỘC**

**1. Thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc?**

Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những giá trị tinh thần được:

* + - * hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc.
      * truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

**2. Một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam**

* + - * Truyền thống yêu nước, đoàn kết, cần cù lao động, chống ngoại xâm;
      * Truyền thống nhân nghĩa, hiếu học, tôn sư trọng đạo;
      * Các truyền thống về văn hóa, nghệ thuật …

**3. Trách nhiệm của công dân - học sinh:**

* + - * Cần tự hào, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc;
      * Lên án và ngăn chận những hành vi làm tổn hại đến truyền thống dân tộc.

**Bài 4: NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO**

**1. Thế nào là năng động sáng tạo?**

* + - * Năng động là tích cực, chủ động, dám nghĩ, dám làm.
      * Sáng tạo là say mê nghiên cứu, tìm tòi để tạo ra những giá trị mới.
      * Người năng động, sáng tạo luôn say mê tìm tòi, phát hiện và linh hoạt xử lí những tình huống trong học tập, lao động, công tác… nhằm đạt hiệu quả cao.

**2. Vì sao phải năng động sáng tạo?**

* + - * Là phẩm chất cần thiết của người lao động trong xã hội hiện đại.
      * Giúp con người vượt qua những ràng buộc của hoàn cảnh, rút ngắn thời gian để đạt được mục đích nhanh chóng và tốt đẹp.
      * Làm nên những kì tích vẻ vang, mang lại vinh dự cho bản thân, gia đình và đất nước.

**3. Rèn luyện**

* + - * Rèn luyện tính siêng năng, tích cực chủ động trong học tập, lao động.
      * Tìm ra phương pháp học tốt nhất cho bản thân và biết cách vận dụng.

**II.BÀI TẬP TÌNH HUỐNG:**

**- Tham khảo các bài tập tình huống SGK - Sách Thực hành**

**- Các tình huống thực tiễn trong cuộc sống**